

Bản án số: 303/2023/HS-ST
Ngày: 21/7/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Sự**.

Ông **Lưu Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Vân Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Hồng Q**, sinh năm 1979; ĐKNKTT: quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội; Nơi cư trú, chỗ ở hiện nay:, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ và con bà: Nguyễn Thị N; Có chồng: Nguyễn Mạnh Thắng (đã chết) và 02 con; lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2022 đến ngày 05/12/2022, (có mặt).

Bị hại: Chị R, sinh năm 1988; Quốc tịch Ấn Độ, Hộ chiếu số Z3452515), Tạm trú:, quận Tây Hồ, Hà Nội (vắng mặt).

Ông C, sinh năm 1954; Quốc tịch Ấn Độ. Tạm trú:, quận Tây Hồ, Hà Nội. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, Nguyễn Thị Hồng Q nhận làm thuê giúp việc tại nhà giờ hành chính (từ 8 giờ đến 17 giờ) cho chị R (sinh năm 1988; Quốc tịch Ấn Độ, Hộ chiếu số Z3452515) và bố chồng chị R là ông C (sinh năm 1954; Quốc tịch Ấn Độ) tại số nhà 11, phố Quảng Khánh, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Hàng ngày, Q vào phòng chị R tại tầng 5 và phòng ông C tại tầng 4 tòa nhà để dọn dẹp.

Khoảng 16 giờ ngày 29/11/2022, gia đình nhà chị R không có ai ở nhà, khi Q dọn dẹp phòng ngủ của chị R ở tại tầng 5 thì nhìn thấy trên bàn có để 01 chiếc balo màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q mở khóa balo thấy bên trong có 01 chiếc ví màu đen, trong ví có 01 tờ tiền 100 USD (Đô la Mỹ) và 01 tờ tiền 20 USD nên lấy cả hai tờ tiền giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, Q đi xuống tầng 4, vào phòng ông Navin Chandra, đi đến sát tủ đựng quần áo, mở chiếc vali màu đen của ông Chandra lấy trộm 15 tờ tiền South African Reserve Bank mệnh giá 200 Rand để trong va li. Lấy xong, Q giấu toàn bộ số tiền vừa trộm cắp được vào trong chiếc ví da màu xanh để trong chiếc túi màu trắng của Q ở phòng khách rồi tiếp tục dọn nhà. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị R và ông C về nhà, phát hiện bị mất tiền nên đã tra hỏi nhưng Q không nhận. Chị R đã đến Công an phường Quảng An trình báo sự việc.

Ngày 30/11/2022, Nguyễn Thị Hồng Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ bắt giữ khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản. Tại Cơ quan điều tra, Q khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ số tiền đã trộm cắp được của chị R và ông Navin Chandra.

Tại Biên bản dựng lại hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ thực hiện hồi 20 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, thể hiện: “ ...- Hiện trường là ngôi nhà 05 tầng tại số nhà 11 phố Quảng Khánh, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Ngôi nhà có diện tích 140m², hướng Bắc nhìn ra đường Quảng Khánh, hướng Đông giáp ngôi nhà số 7, phía Tây giáp ngôi nhà 15A. Hiện trường tại tầng 5, vị trí lấy tiền USD tại phòng để đồ có diện tích (3,6x2,7)m. Vị trí lấy tiền tại tủ đồ có kích thước (3,6x2,2x0,6)m cách cửa ra vào 2,7m, cách tường nhà vệ sinh 0,9m. Vị trí lấy tiền Nam Phi tại phòng ngủ tầng 4. Diện tích phòng ngủ kích thước (3,8x4,3)m, kích thước cửa ra vào là (2,3x0,85)m. Vị trí lấy tiền tại vali màu đen có kích thước (50x35x20)cm, cách cửa phòng ngủ 3,8m, cách mép tường phải hướng từ cửa phòng vào 01m. Bên trong vali, vị trí Q lấy tiền là 01 ví đựng tiền màu trắng bạc có chữ “BVLGARI FIRST CLASS” có kích thước (13x15x5)cm. Vị trí Q cất tiền là túi xách màu trắng, kích thước (22x15x7)cm, đặt trên bàn ăn có kích thước (2,7x1,4x0,9)m, cách cửa ra vào 2,7m”.

Vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ Nguyễn Thị Hồng Q, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Q 01 túi da màu trắng bên trong có 01 ví da màu xanh có để 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số seri KB71664578L, 01 tờ tiền mệnh giá 20 USD, 15 tờ tiền

South African Reserve Bank mệnh giá 200 Rand, 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số seri LE27986925A, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Vin ID và 01 thẻ thành viên Member card (tất cả đều mang tên Nguyễn Thị Hồng Q) cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo.

Tại bản Kết luận giám định số 8247/KL-KTHS ngày 12/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “...- 18 tờ tiền gửi giám định (02 tờ tiền mệnh giá 100 USD, 01 tờ tiền mệnh giá 20 USD, 15 tờ tiền ZAR mệnh giá 200 Rand) là 18 tờ tiền thật.

Căn cứ bảng tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ áp dụng cho ngày 29/11/2022 là 23.667 đồng/USD. Số tiền 120 USD do Nguyễn Thị Hồng Q trộm cắp của chị R quy đổi sang tiền Việt Nam là 2.840.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 09/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự quận Tây Hồ, kết luận: “... Giá 3.000 Zar = 11.443,32đồng/Zar x 3.000 Zar = 4.329.960 đồng (làm tròn 4.330.000 đồng). ”

Ngày 03/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử lý vật chứng, trả lại chị R số tiền 120 USD và 3.000 ZAR.

Ngày 07/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội đã trao trả cho Nguyễn Thị Hồng Q 01 tờ tiền mệnh giá 100 USD có số seri LE27986925A, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ ngân hàng Vietinbank, 01 căn cước công dân, 01 thẻ Vin ID, 01 thẻ thành viên Member card và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo.

Cáo trạng số: 143/CT-VKS-P2 ngày 18/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q về tội “ Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Phạt: Bị cáo tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu trắng, 01 ví da màu xanh

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, tài sản đã được trả lại cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì nên tòa án xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và hình phạt áp dụng với các bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại người làm chứng, kết luận giám định, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có đủ căn cứ kết luận:

Nguyễn Thị Hồng Q là người làm thuê giúp việc theo giờ hành chính cho chị R và ông C (là bố chồng chị R) tại số nhà 11, phố Quảng Khánh, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Khoảng 16 giờ ngày 29/11/2022, lợi dụng gia đình chị R không có người ở nhà, Q đã vào phòng ngủ của chị R lấy trộm 01 tờ tiền 100 USD và 01 tờ tiền 20 USD (tương đương 2.840.040 đồng). Sau đó, Q đi xuống vào phòng ông Navin Chandra trộm cắp 15 tờ tiền South African Reserve Bank mệnh giá 200 Rand (tương đương 4.330.000 đồng); tổng số tiền do Q trộm cắp là 7.170.000 đồng. Ngày 30/11/2022, Nguyễn Thị Hồng Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tây Hồ bắt giữ khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự do bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bố mẹ đẻ bị cáo được tặng Huân huy chương kháng chiến, bố bị cáo bị nhiễm chất độc hóa học nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ chưa có tiền án tiền sự; nhân thân tốt, nên không cần thiết phải cách ly xã hội, áp dụng Điều 2 Nghị quyết số

02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 01/2021/NQ- HĐTP sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết chấp hành pháp luật.

[2.2] Các biện pháp tư pháp:

Về dân sự: Cơ quan điều tra thu giữ tài sản trả lại cho bị hại, bị hại không có đề nghị gì nên Tòa án không xem xét.

Vật chứng: Cơ quan điều tra thu của bị cáo 01 túi da màu trắng, 01 ví da màu xanh không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Việc xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.3] Về án phí: Bị cáo tuyên có tội nên phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65, Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng Q cho UBND, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 túi da màu trắng, 01 ví da màu xanh. (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/4/2023 giữa Công an TP. Hà Nội và Cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội (P2);
- Công an TP. Hà Nội;
- Cục T.H.A DS TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ THỊ THU THỦY

0

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tổ chức nhân dân
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 20 ngày 16 tháng 9 năm 2022.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Thủy

Ông Trần Văn Duy

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: :
326/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 403/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trần Quốc Hưng - sinh năm 1989**; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Nơi ở: Số nhà 20M, ngõ 784, đường Bạch Đằng, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Trần Văn Huyền và con bà: Trần Thị Vân; Có vợ: Trịnh Thị Huệ - sinh năm 1989 và 02 con; lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 22/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm, xử phạt bị cáo Trần Quốc Hưng 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Trần Quốc Hưng đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng tại Biên lai số 1725 ngày 23/9/2019.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/05/2022; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; số giam 2110/B9.

Bị hại: Chị Lutsenko Zhanna Alekxandrovna, sinh năm 1999; số hộ chiếu 66N^o 1324759; Quốc tịch Liên Bang Nga, (vắng mặt).

Chị Kushnir Viktoriia Alekxandrovna, sinh năm 1997; số hộ chiếu 730814061 Quốc tịch Liên Bang Nga, (vắng mặt).

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tội danh: Sau khi thảo luận có đủ căn cứ kết luận :

Bị cáo Trần Quốc Hưng phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 171; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt:

Phạt: Bị cáo Trần Quốc Hưng 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo Trần Quốc Hưng tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội khác.

Giao bị cáo Trần Quốc Hưng cho UBND xã Xuân Phương, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách của án treo trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../2021/TB-TA

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2021

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 108 ngày 22/4/2021 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hà Nội có lỗi (chính tả, số liệu do nhầm lẫn) cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng thứ 3 đến dòng thứ 5 từ dưới lên trang số 11 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

Phạt: bị cáo Đặng Văn Mùi tử hình.

Phạt: Bị cáo Đặng Văn Nhung tử hình.

Phạt: Bị cáo Lao Văn Tuy tử hình.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

Phạt: Bị cáo Đặng Văn Mùi tử hình, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Phạt: Bị cáo Đặng Văn Nhung tử hình, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Phạt: Bị cáo Lao Văn Tuy tử hình, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND T.P Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Thủy